

Số: 12/2022/QĐHG-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33,34 và 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh VDT và chị TTL.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của anh VDT và chị TTL.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên hòa giải thành sau đây:

Anh VDT; nơi cư trú: Số 119 A (số cũ B), phường C, quận D, thành phố Hải Phòng;

Chị TTL; nơi cư trú: Số 119 A (số cũ B), phường C, quận D, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân gia đình: Anh VDT và chị TTL xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2012, quyển số 01/2012, ngày 06-3-2012). Trong quá trình chung sống, giữa anh VDT và chị TTL có phát

sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau nên anh VDT và chị TTL cùng thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là E, sinh ngày 21-8-2006 và F, sinh ngày 23-7-2016. Anh VDT và chị TTL thỏa thuận để chị TTL được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là E, F. Thời hạn nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hàng tháng (bắt đầu từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi) anh VDT có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị TTL với số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng/01 tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh VDT và chị TTL tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường C, quận Hồng Bàng, Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 8-2012, quyền số 01/2012 ngày 06-3-2012);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Kiên